

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NGƯỜI ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2007 QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VF1)

- Căn cứ vào Giấy phép lập quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam, số 01/GP-QĐT ngày 24 tháng 03 năm 2004 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp;
- Căn cứ vào Giấy phép hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam số 01/UBCK-ĐKQĐT do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 05 năm 2004.
- Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu của Ban Kiểm Phiếu ngày 24/03/2008 về kết quả kiểm phiếu tại Đại hội người đầu tư thường niên năm 2008 của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam được tổ chức tại Tp.Hồ Chí Minh ngày 24/03/2008.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Thứ 1: Phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ đầu tư VF1 năm 2007

Cổ tức cho cả năm 2007 của Quỹ đầu tư VF1 được quyết định là 22%/đơn vị quỹ trên quy mô vốn 1.000 tỷ đồng. Quỹ đầu tư VF1 đã tạm ứng cổ tức đợt 1/2007 là 10% (1.000 đồng/đơn vị quỹ) vào tháng 8/2007. Theo đó, tỷ lệ cổ tức phân phối đợt 2/2007 là 12% (1.200 đồng/đơn vị quỹ).

Thứ 2: Kế hoạch hoạt động của Quỹ đầu tư VF1 năm 2008

Đại hội người đầu tư thống nhất thông qua kế hoạch hoạt động năm 2008 của Quỹ đầu tư VF1 do Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam đề xuất với nội dung như sau:

Năm 2008, Quỹ đầu tư VF1 xác định sẽ tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Đẩy mạnh việc tái cơ cấu và kiện toàn danh mục theo tiêu chí và mục tiêu của Quỹ đầu tư cân bằng;
- Đầu tư năng động trên cơ sở cấu trúc danh mục đầu tư hợp lý, tận dụng cơ hội cho sự tăng trưởng giá trị tài sản ròng của quỹ, đạt mức sinh lời cao nhưng vẫn bảo đảm được sự phát triển ổn định và an toàn của quỹ;
- Tập trung mạnh vào những ngành tăng trưởng, chú trọng vào hiệu quả hoạt động và tiềm năng tăng trưởng của công ty đầu tư nhằm duy trì danh mục đầu tư cân đối, đa dạng và mang tính chiến lược;
- Chú trọng việc tham gia với tư cách nhà đầu tư chiến lược, hỗ trợ các đơn vị tái cơ cấu về mặt tài chính, phát triển hệ thống quản trị, nâng cao năng lực cạnh tranh... nhằm làm gia tăng giá trị của chính các công ty này và vì thế gia tăng về mặt giá trị các khoản đầu tư của Quỹ;
- Phấn đấu tăng trưởng của NAV cao hơn mức tăng trưởng trung bình của thị trường niêm yết.

Thứ 3: Báo cáo tổng kết hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát năm 2007

- Tổng số vốn huy động của Quỹ: 1.000.000.000.000 đồng
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 31/12/2007: 3.837.141.531.114 đồng
- Kết quả kinh doanh đến 31/12/2007: 749.873.021.009 đồng

Công ty LD Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VFM) không vi phạm các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cũng như các pháp luật liên quan và điều lệ quỹ trong quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1) về những nội dung:

- Phát hành chứng chỉ tăng vốn của quỹ.
- Hoạt động quản lý quỹ.
- Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Thứ 4: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư VF1

4.1 Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Điều lệ cụ thể như sau

Cập nhật văn bản pháp luật mới.

1. Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam là một quỹ đóng sau đây được gọi là "Quỹ đầu tư VF1", được thành lập và hoạt động theo *Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản pháp lý khác có liên quan.*"

4.2 Bổ sung, điều chỉnh Điều 3 của Điều lệ cụ thể như sau:

Quy định cho phù hợp với Luật chứng khoán.

1. Thời hạn hoạt động của Quỹ đầu tư VF1 là 10 (mười) năm tính từ ngày hoàn tất việc huy động vốn và đăng ký lập Quỹ chính thức với cơ quan có thẩm quyền.
2. Thời hạn hoạt động của Quỹ có thể được gia hạn thêm do Đại hội người đầu tư quyết định và được sự chấp thuận của UBCKNN
3. Khi có sự thay đổi về thời hạn hoạt động của Quỹ, điều khoản này sẽ được thay đổi tương ứng."

4.3 Sửa đổi khoản 1 Điều 4 của Điều lệ cụ thể như sau:

Cập nhật văn bản pháp luật mới.

1. Quỹ đầu tư VF1 là quỹ đại chúng dạng đóng hoạt động và chịu sự điều chỉnh của *Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 05/6/2007 về việc ban hành quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, và hệ thống ...bản Điều lệ này.*"

4.4 Bổ sung thêm một khoản vào Điều 2 của Điều lệ cụ thể như sau:

Theo Điều 6 Luật Chứng khoán nên cần điều chỉnh cho rõ ràng, cụ thể.

"Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ đầu tư VF1 không có nghĩa vụ phải mua lại chứng chỉ quỹ đã được phát hành cho người đầu tư."

4.5 Bổ sung, điều chỉnh Điều 6 của Điều lệ cụ thể như sau:

Quy định cho phù hợp với Luật chứng khoán.

1. Quỹ đầu tư VF1 chỉ định Công ty quản lý quỹ VFM làm đại diện huy động vốn và phát hành thêm chứng chỉ Quỹ đầu tư VF1 nhằm tăng vốn điều lệ của Quỹ. Việc phát hành thêm chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư, UBCKNN.

2. *Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ VFM, người hành nghề quản lý quỹ tại Công ty quản lý quỹ VFM và người làm việc tại Công ty quản lý quỹ VFM chỉ được mua, bán các chứng chỉ quỹ VF1 thông qua hệ thống giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM khi chứng chỉ quỹ VF1 đã được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM."*

4.6 Bổ sung thêm 02 Điều tại Chương 1 của Điều lệ cụ thể như sau:

Theo quy định tại Điều 86 Luật chứng khoán thì cần phải bổ sung 02 điều sau:

Điều bổ sung thứ 1: Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ VFM là một liên doanh giữa Dragon Capital Management và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, được thành lập theo Giấy phép số 01/GPĐT-UBCKNN ngày 15/07/2003 của UBCKNN. Công ty quản lý quỹ VFM là Công ty quản lý quỹ chính thức của

Quỹ đầu tư VF1. Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

Công ty quản lý quỹ VFM có trụ sở chính tại:

Lầu 8, Tòa nhà Bitexco, 19-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-8)-914 3393

Fax: (84-8)-914 3392

Website: www.vinafund.com

Và chi nhánh tại:

Phòng 1208, Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-4) 942 8168

Fax: (84-4) 942 8169

Điều bổ sung thứ 2: Ngân hàng giám sát

Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định làm Ngân hàng giám sát cho Quỹ đầu tư VF1. Vietcombank được cấp giấy phép thành lập giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106000955 ngày 03 tháng 4 năm 1993 và Giấy phép hoạt động lưu ký của Vietcombank chi nhánh TPHCM số 319/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 12 năm 2003

Trụ sở Ngân hàng giám sát tại TPHCM số:

29 Bến Chương Dương, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : (84-8) 297245 Fax: (84-8) 297228

Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ và ngược lại. Các trường hợp thay đổi Ngân hàng giám sát phải do Đại hội người đầu tư quyết định. Công ty quản lý quỹ được uỷ quyền ký hợp đồng giám sát với Ngân hàng giám sát.”

4.7 Điều chỉnh, bổ sung Điều 9 của Điều lệ cụ thể như sau:

Theo quy định tại Điều 86 và Điều 92 Luật chứng khoán thì phải điều chỉnh, bổ sung thêm các quy định mới về hạn chế đầu tư của Quỹ VF1.

“Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư vốn của Quỹ đầu tư VF1 vào chứng khoán hoặc tài sản khác phù hợp với Điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật, do đó Quỹ đầu tư VF1 sẽ có những hạn chế sau:

Căn cứ vào quy mô của Quỹ đầu tư VF1:

- Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành;
- Không được đầu tư quá 30% tổng tài sản của quỹ vào các công ty trong cùng một tập đoàn hay một nhóm công ty có quan hệ sở hữu lẫn nhau;
- Không được đầu tư quá 10% tổng tài sản của quỹ vào bất động sản;
- Không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào;
- Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản quỹ vào cổ phiếu các tổ chức phát hành riêng lẻ;
- Quỹ đầu tư VF1 sẽ không dùng các khoản vay để tài trợ các dự án đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết. Tuy nhiên trong mọi trường hợp tổng vay ngắn hạn sẽ không vượt quá 5% tổng giá trị tài sản ròng và thời hạn vay tối đa là 30 ngày.

Căn cứ vào quy mô của khoản đầu tư:

- Không đầu tư quá 15% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành;
- Không đầu tư vào Quỹ Đầu tư chứng khoán khác;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ đầu tư VF1 để góp vốn liên doanh, liên kết hoặc đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ VFM, đầu tư vào tổ chức kinh tế là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ VFM, tổ chức kinh tế là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty quản lý quỹ VFM, người hành nghề quản lý quỹ tại Công ty quản lý quỹ VFM.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ đầu tư VF1 được phép sai lệch nhưng không quá 15% so với những hạn chế đầu tư. Các sai lệch phải là kết quả của việc tăng giá thị trường của tài sản đầu tư, việc thay đổi giá trị do thực hiện các quyền ưu đãi của tài sản đầu tư và các thanh toán hợp pháp của Quỹ. Công ty quản lý quỹ VFM có nghĩa vụ báo cáo UBCKNN về các sai lệch trên. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh, Công ty quản lý quỹ VFM phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư để bảo đảm các hạn mức đầu tư quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.”

4.8 Bổ sung thêm 01 Điều tại Chương 2 của Điều lệ cụ thể như sau

“Điều bổ sung: Phương pháp lựa chọn đầu tư

1) Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu

Trong quá trình đầu tư, Công ty quản lý quỹ VFM sẽ thực hiện một quy trình nghiên cứu, đánh giá và thẩm định đầu tư, áp dụng chiến lược đầu tư tích cực trong việc quản lý Quỹ đầu tư VF1, tận dụng tối đa các cơ hội đầu tư tốt, có hiệu quả dài hạn và gia tăng giá trị cho các khoản đầu tư của Quỹ đầu tư VF1.

Công ty quản lý quỹ VFM sẽ áp dụng phương pháp phân tích từ trên xuống gồm phân tích vĩ mô, phân tích ngành, phân tích công ty. Phương pháp này nhằm lựa chọn ra những ngành nghề hiệu quả, tiềm năng của nền kinh tế để từ đó lựa chọn công ty hoặc dự án hiệu quả, tăng trưởng cao với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.

Công ty quản lý quỹ VFM tiến hành phân tích ngành thông qua phân tích chu kỳ hoạt động, dự đoán tăng trưởng, đánh giá mức độ lợi nhuận và rủi ro, chính sách Nhà nước đối với ngành, tầm ảnh hưởng trong mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, đe dọa từ đối thủ mới, cạnh tranh giữa các công ty trong ngành và của sản phẩm thay thế, mức ảnh hưởng ngành từ các thay đổi về xã hội, công nghệ...

Đối với phân tích công ty, hiệu quả hoạt động là kim chỉ nam mà Công ty quản lý quỹ VFM chú trọng trong quá trình thẩm định đầu tư. Công ty sẽ tập trung thẩm định các tiêu chí về quản trị, tính minh bạch, tiềm năng tăng trưởng, các tiêu chí tài chính thể hiện hiệu quả hoạt động, hiệu quả sử dụng vốn của công ty.

Ngoài việc đầu tư nêu trên, công ty quản lý quỹ VFM sẽ kiểm soát chặt chẽ các khoản đầu tư bằng cách nghiên cứu kỹ các báo cáo tài chính định kỳ và giữ quan hệ chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc các công ty đã đầu tư. Bộ phận nghiên cứu sẽ liên tục cập nhật các thông tin có liên quan đến các ngành nghề, lĩnh vực đầu tư để có thể sẵn sàng đưa ra giải pháp tốt nhất trong quá trình đầu tư. Bên cạnh đó, ban điều hành quỹ sẽ hỗ trợ công ty đầu tư về mặt quản trị chiến lược, cơ cấu tài chính nhằm tạo ra giá trị gia tăng đối với các khoản mà Quỹ đầu tư VF1 tham gia đầu tư.

2) Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ

Công ty sẽ chủ động lựa chọn các công cụ nợ căn cứ trên mức sinh lời, mức độ rủi ro. Các công cụ này thường là những khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu công ty hoặc trái phiếu chính phủ và chủ yếu phục vụ cho việc tối ưu hóa lợi nhuận của quỹ.”

4.9 Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 12 của Điều lệ cụ thể như sau:

1. Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát phải lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời sổ đăng ký nhà đầu tư từ khi Quỹ đầu tư VF1 hoàn tất đợt chào bán ra công chúng lần đầu. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ được thể hiện dưới hình thức bằng văn bản và tập dữ liệu điện tử.”

4.10 Thêm một điểm f vào khoản 1 Điều 12 của Điều lệ cụ thể như sau:

“... f. Ngày lập Sổ đăng ký của người đầu tư.”

4.11 Điều chỉnh, bổ sung Điều 16 của Điều lệ cụ thể như sau:

Theo quyết định số 45/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 05/6/2007 thì cần bổ sung thêm giải pháp cho vấn đề thua lỗ của quỹ, cụ thể như sau:

1. Trong trường hợp Quỹ đầu tư VF1 đầu tư bị thua lỗ và có thể dẫn đến phá sản, Ban đại diện Quỹ phải xem xét nguyên nhân thua lỗ để quy kết trách nhiệm. Nếu Quỹ bị tổn thất hoặc thua lỗ do yếu tố khách quan, bất khả kháng, nhà đầu tư phải gánh chịu khoản lỗ tương ứng với tỷ lệ góp vốn của họ và sẽ không nhận cổ tức quỹ trong giai đoạn đó. Trong trường hợp đó, Ban Đại Diện Quỹ sẽ xem xét và đề xuất lên Đại hội Nhà đầu tư một trong những giải pháp sau:

- a. Giữ nguyên mức vốn Điều lệ;
- b. Ghi giảm vốn và phải đăng ký lại mức tổng vốn mới;
- c. Tăng vốn Điều lệ Quỹ từ nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ vốn góp của họ.

2. Việc tăng hay giảm vốn Điều lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được sự chấp thuận của Đại hội nhà đầu tư và UBCKNN. Việc giải thể Quỹ sẽ tuân theo các quy định nêu tại Chương XI về việc giải thể Quỹ Đầu tư VF1 của Điều lệ này.”

4.12 Bổ sung, điều chỉnh Điều 17 của Điều lệ cụ thể như sau:

Theo quyết định số 45/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 05/6/2007 thì cần bổ sung, điều chỉnh:

1. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ đầu tư VF1. Tất cả các nhà đầu tư có tên trong danh sách vào ngày chốt quyền tham dự đại hội theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán trước khi triệu tập cuộc họp Đại hội đều có quyền tham dự Đại hội.
2. Đại hội Nhà đầu tư thường niên do Ban đại diện Quỹ triệu tập và được tổ chức trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.
3. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Thời gian tối đa giữa hai kỳ đại hội cách nhau không quá 15 tháng.
4. Đại hội Nhà đầu tư lần đầu tiên do công ty quản lý quỹ triệu tập và tổ chức trong vòng hai mươi lăm (25) ngày sau khi hoàn tất đợt chào bán.
5. Chi phí của Đại hội Nhà đầu tư thường niên do Quỹ thanh toán.”

4.13 Bổ sung, điều chỉnh Điều 18 của Điều lệ cụ thể như sau:

Theo quyết định số 45/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 05/6/2007 thì cần bổ sung, điều chỉnh:

1. Đại hội Nhà đầu tư bất thường được Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc nhóm nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 10% vốn điều lệ quỹ liên tục trong vòng ít nhất 6 tháng triệu tập trong những trường hợp sau đây:
 - (a) Xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch, Hợp đồng giám sát;
 - (b) Xem xét thay đổi định hướng trong chính sách đầu tư, phương án phân phối lợi nhuận, mục tiêu đầu tư của Quỹ và giải thể Quỹ;
 - (c) Xem xét thay thế công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát trong trường hợp các tổ chức này bị tước giấy phép hoạt động, bị phá sản hoặc vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Quỹ hoặc Bản cáo bạch ;
 - (d) Xem xét điều chỉnh tăng mức phí ngoài phạm vi đã được quy định tại Điều lệ Quỹ cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát theo yêu cầu của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
 - (e) Xem xét việc giải thể, sáp nhập, hợp nhất Quỹ;
2. Việc tổ chức Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có thông báo về việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường. Chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, bên triệu tập họp phải thông báo công khai cho nhà đầu tư về việc triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư.
3. Chi phí của Đại hội Nhà đầu tư bất thường do Quỹ thanh toán, trừ trường hợp Đại hội được tổ chức theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, chi phí tổ chức Đại hội bất thường do Công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát chịu trách nhiệm thanh toán.”

4.14 Bỏ khoản 1 Điều 19 của Điều lệ như sau:

Vì mâu thuẫn với việc khoản 1 Điều 20 của Điều lệ và phù hợp với quy định mới của Luật chứng khoán quy định về Đại hội người đầu tư.

4.15 Thêm một khoản vào Điều 19 của Điều lệ cụ thể như sau:

"...15. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ.", cho phù hợp với Điều 86 Luật chứng khoán.

4.16 Điều chỉnh khoản 2 Điều 20 của Điều lệ cụ thể như sau:

Theo Điều 19 của Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC quy định nên cần điều chỉnh lại tỷ lệ tham dự và quy định cụ thể hình thức tham dự.

" 2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất 51% vốn điều lệ Quỹ. Hình thức tham dự Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền"

4.17 Điều chỉnh, bổ sung Điều 21 của Điều lệ được thông qua tháng 3/2007 cụ thể như sau:

Theo Điều 23 Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC nên cần điều chỉnh.

"1. Mỗi đơn vị quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật, tổ chức định giá bất động sản (nếu có) cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết.

2. Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Đối với quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ:

+ Thông qua tại cuộc họp: Phải được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác được chấp thuận.

+ Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư tham gia biểu quyết chấp thuận .

4. Đối với quyết định về giải thể Quỹ, sáp nhập, hợp nhất Quỹ chỉ được thông qua tại cuộc họp và phải được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác được chấp thuận.

5. Đối với các quyết định về việc khác ngoài khoản 3, 4 của Điều này:

+ Thông qua tại cuộc họp: Phải được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác được chấp thuận.

+ Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư tham gia biểu quyết chấp thuận .

6. Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội người đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.

7. Trong vòng bảy (07) ngày sau khi kết thúc Đại hội người đầu tư, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội và gửi cho UBCKNN.

7. UBCKNN có quyền yêu cầu thay đổi nội dung các quyết định trong Nghị quyết Đại hội trong trường hợp nội dung các quyết định này trái với quy định của pháp luật."

18. Điều chỉnh Điều 22 của Điều lệ cụ thể như sau:

Theo quy định tại Điều 91 Luật chứng khoán, khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 14/2007/NĐ-CP cần phải điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp.

"1. Ban đại diện Quỹ do Đại hội người đầu tư bầu ra, đại diện cho quyền lợi của người đầu tư.

2. Ban đại diện Quỹ đầu tư VF1 có từ 5 (năm) đến 9 (chín) thành viên, trong đó có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập đối với công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát. Trong quá trình hoạt động, thành viên ban đại diện quỹ bị đình chỉ, bãi miễn theo quy định tại Điều lệ này và số lượng thành viên còn lại không đảm bảo số lượng thành viên Ban đại diện quỹ theo quy định của Điều lệ này thì các thành viên Ban đại diện còn lại cử thêm một thành viên Ban đại diện tạm

thời, nguyên tắc lựa chọn ưu tiên là người không có liên quan của Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và đáp ứng tiêu chuẩn của thành viên Ban đại diện quỹ. Sau đó, Ban đại diện quỹ phải triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường để bầu thêm thành viên Ban đại diện quỹ, nhằm đảm bảo về số lượng thành viên Ban đại diện quỹ và nguyên tắc bầu theo đúng quy định của Điều lệ.

3. Ban đại diện Quỹ có nhiệm kỳ là 3 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội người đầu tư tiếp theo. Tại mỗi kỳ Đại hội Nhà đầu tư thường niên phải thực hiện mục tiêu ít nhất 1/3 (một phần ba) số thành viên Ban đại diện quỹ phải được bầu hoặc bầu lại.

4. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên Ban đại diện quỹ không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ.

5. Các thành viên Ban đại diện quỹ phải cam kết về việc nắm giữ 100% số chứng chỉ quỹ do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số chứng chỉ quỹ này trong thời gian 6 tháng tiếp theo”

4.18 Bổ sung, điều chỉnh khoản 1 Điều 26 của Điều lệ như sau:

“1. Ban đại diện quỹ làm việc theo chế độ tập thể và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Đại diện do các thành viên Ban đại diện lập và thông qua, họp thường kỳ”.

4.19 Điều chỉnh, bổ sung Điều 32 của Điều lệ cụ thể như sau:

Theo quy định tại 73 Luật chứng khoán, Điều 19 Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC thì cần điều chỉnh như sau:

1. Công ty quản lý quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu đối với ngân hàng giám sát của Quỹ.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người hành nghề quản lý quỹ của công ty quản lý quỹ không được đồng thời làm việc cho ngân hàng giám sát của Quỹ.

3. Người có liên quan của công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại công ty quản lý quỹ chỉ được mua, bán các chứng chỉ Quỹ thông qua hệ thống giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Trừ trường hợp các giao dịch mua, bán quy định tại Khoản 3 Điều này, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại công ty quản lý quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.

5. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và các nhân viên của công ty quản lý quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch và phải được quản lý tập trung tại Công ty dưới sự giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ.

6. Khi công ty quản lý quỹ giao dịch các tài sản của Quỹ thì thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người hành nghề quản lý quỹ và mọi nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa của công ty quản lý quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ do một tổ chức thứ ba cung cấp ngoại trừ các khoản phí, thường đã được nêu rõ trong Điều lệ Quỹ.

7. Công ty quản lý quỹ sẽ không:

- (a) Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;
- (b) Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các Quỹ đại chúng khác do mình quản lý;
- (c) Sử dụng tài sản của công ty, tài sản ủy thác theo danh mục đầu tư do mình quản lý để đầu tư vào Quỹ.

8. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của công ty, người có liên quan của công ty, hoặc để thanh toán các nghĩa vụ nợ của bản thân công ty, thanh toán các nghĩa vụ nợ của người có liên quan của công ty hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của bất kỳ một đối tác nào.

9. Công ty quản lý quỹ phải kiểm soát và đảm bảo chi phí giao dịch trong các giao dịch tài sản của Quỹ ở mức hợp lý và không cao hơn mức chi phí giao dịch bình quân trên thị trường.

10. Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các hạn chế đầu tư trong hoạt động quản lý quỹ quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.”

4.20 Điều chỉnh, bổ sung Điều 31 của Điều lệ cụ thể như sau:

“1. Công ty quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Công ty quản lý quỹ đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ theo các quy định của Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận;

b) Theo đề nghị của Ngân hàng giám sát hoặc Ban đại diện Quỹ, và đã được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận;

c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Chứng khoán;

d) Tự nguyện chấm dứt hoạt động;

e) Quỹ hết thời gian hoạt động;

f) Công ty quản lý quỹ sáp nhập hoặc hợp nhất với một Công ty quản lý quỹ khác và đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Công ty quản lý quỹ mới hình thành sau khi sáp nhập hoặc hợp nhất và Công ty quản lý quỹ mới này đã được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ được chuyển giao cho một Công ty quản lý quỹ khác chấp thuận thay thế. Công ty quản lý quỹ bị thay thế phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho Công ty quản lý quỹ thay thế để đảm bảo Công ty quản lý quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định.

4.21 Điều chỉnh, bổ sung Điều 42 của Điều lệ cụ thể như sau:

Theo quy định mới của pháp luật.

“1. Thời điểm xác định giá trị tài sản ròng:

Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định hàng tuần vào ngày định giá. Ngay sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, Giá trị tài sản ròng sẽ được thông báo công khai cho nhà đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ đầu tư VF1 sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phí quản lý, phí giám sát, phí môi giới, phí lưu ký, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại thời điểm định giá.

Cụ thể được xác định theo phương thức sau:

- Giá trị của các tài sản và khoản đầu tư của quỹ được xác định theo nguyên tắc sau:
 - Đối với chứng khoán niêm yết, giá của các chứng khoán niêm yết được xác định là giá đóng cửa hoặc giá trung bình của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá
 - Đối với chứng khoán chưa niêm yết và giao dịch tại các công ty chứng khoán, giá của chứng khoán đó được xác định là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch cung cấp bởi ba (03) công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

- Đối với cổ phiếu niêm yết không có giao dịch trong thời gian ít hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, giá của chứng khoán đó được xác định là giá trung bình trên cơ sở giá chào mua cung cấp bởi ba (03) công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
 - Đối với cổ phiếu niêm yết không có giao dịch trong thời gian nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, giá trị của chứng khoán đó được xác định như sau:
 - Bằng 80% giá trị thanh lý của một cổ phiếu tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trong trường hợp tổ chức phát hành đang trong quá trình chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản; hoặc
 - Bằng giá mua trong các trường hợp khác; hoặc
 - Đánh giá theo giá trị đầu tư (cost price).
 - Đối với các loại tài sản khác như tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu có thời gian đáo hạn dưới một (01) năm kể từ ngày định giá, giá các chứng khoán đó được xác định bằng giá mua cộng với lãi lũy kế tính đến thời điểm định giá. Trường hợp tài sản là trái phiếu chiết khấu, giá trị tài sản được xác định theo phương pháp định giá theo dòng tiền hoặc theo phương pháp nội suy tuyến tính trên cơ sở giá mua và mệnh giá của trái phiếu;
 - Đối với trái phiếu có thời gian đáo hạn trên một (01) năm kể từ ngày định giá, trái phiếu chuyển đổi, giá của các chứng khoán đó được xác định bằng giá thị trường đối với chứng khoán niêm yết hoặc báo giá bởi (03) công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát. Trường hợp các chứng khoán đó được giao dịch thỏa thuận và không có giá thị trường, giá các chứng khoán này được xác định theo các mô hình lý thuyết định giá trái phiếu phù hợp;
 - Đối với chứng khoán phái sinh, giá các chứng khoán này được xác định bằng giá thị trường đối với chứng khoán niêm yết hoặc báo giá bởi (03) công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát. Trường hợp các chứng khoán đó được giao dịch thỏa thuận và không có giá thị trường, giá các chứng khoán này được xác định theo các mô hình lý thuyết định giá chứng khoán phái sinh phù hợp;
 - Đối với các loại tài sản khác của Quỹ như cổ tức, lãi nhận được, tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn không quá 1 năm, và tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm kể từ ngày định giá, giá trị của các tài sản này được tính theo giá trị thực tế tại thời điểm xác định;
 - Trường hợp tài sản của Quỹ là bất động sản, giá trị tài sản này phải được định giá bởi một tổ chức định giá độc lập được sự đồng ý của ngân hàng giám sát và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận. Tổ chức định giá này không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát. Tài sản này phải được thẩm định và định giá định kỳ sáu (06) tháng một lần. Trường hợp xảy ra những sự kiện có thể ảnh hưởng đến giá trị của tài sản, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải thông báo với tổ chức định giá;
 - Đối với các khoản đầu tư mà phương pháp tính giá chưa được xác định trên đây sẽ được đánh giá theo giá trị đầu tư ban đầu (cost price) và không thay đổi trong suốt thời gian mà khoản đầu tư đó chưa được chuyển nhượng.
 - Giá của các loại tài sản khác được xác định theo nguyên tắc định giá khoa học và khách quan khác đã được ngân hàng giám sát phê duyệt và Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến thời điểm xác định giá trị. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được ngân hàng giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ

Giá trị đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành.

4.22 Điều chỉnh, bổ sung Điều 52 của Điều lệ cụ thể như sau:

- Mức thưởng được tính trên cơ sở phần lợi nhuận vượt trội so với lợi nhuận của thị trường đã được điều chỉnh theo cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ. Thưởng hoạt động được trích từ thu nhập thực tế của Quỹ trong năm tính thưởng.
- Mức thưởng hoạt động sẽ được điều chỉnh giảm trừ và sẽ không được thanh toán nếu hoạt động đầu tư các năm liền trước bị thua lỗ và mức lỗ này chưa được bù đắp. Mức điều chỉnh này sẽ được Ban đại diện quỹ chấp thuận trong từng trường hợp cụ thể của thị trường.
- Phí thưởng chỉ được thanh toán sau khi đã thanh toán các khoản phải trả khác. Phí thưởng được xác định dựa trên báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.
- Thưởng hoạt động sẽ được tạm tính và ghi nhận vào báo cáo giá trị tài sản ròng vào cuối mỗi tháng căn cứ vào công thức tính thưởng hoạt động đề cập tại Phụ Lục 4.

4.23 Điều chỉnh, bổ sung quy định mới về cách tính phí thưởng hoạt động được đề cập tại Phụ Lục 4 của Điều lệ cụ thể như sau:

Thưởng hoạt động chỉ được trả cho Công ty quản lý quỹ nếu tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý cao hơn chỉ số căn bản (h) (sẽ được diễn giải dưới đây). Khoản thưởng hoạt động mà công ty quản lý quỹ sẽ nhận được bằng 20% của Li (sẽ diễn giải dưới đây) trong năm tài chính.

Tiền thưởng = 20% x Li

$$Li = V_i - \{V_{i-1} \times (100\% + h + 1\%) + N_i \times [100\% + (h + 1\%) \times d/365]\}$$

Trong đó:

- Li: khoản liên quan theo đó khoản thưởng hoạt động hàng năm được tính
- V_i : là giá trị tài sản ròng của các khoản đầu tư vào ngày 31 tháng 12 (hoặc ngày làm việc gần nhất) của năm i cộng với các khoản cổ tức quỹ chia trong năm.
- V_{i-1} : là giá trị tài sản ròng của các khoản đầu tư vào ngày 31 tháng 12 (hoặc ngày làm việc gần nhất) của năm $(i-1)$
- N_i : số tiền thu được từ đợt phát hành trong năm i
- d : số ngày tính từ thời điểm số vốn huy động mới được phép giải ngân đến ngày 31 tháng 12 của năm i
- h : là chỉ số căn bản, được tính như sau:

$$h = W_{ho} \times R_{ho} + W_{ha} \times R_{ha} + W_o \times R_{gb}$$

trong đó:

- W_{ho} là tỷ trọng bình quân trong năm của giá trị cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh trong danh mục Quỹ đầu tư VF1
- R_{ho} là % tăng trưởng của VNIndex
- W_{ha} là tỷ trọng bình quân trong năm của giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong danh mục Quỹ đầu tư VF1
- R_{ha} là % tăng trưởng của HstcIndex
- W_o là tỷ trọng bình quân trong năm của giá trị cổ phiếu chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch bao gồm cả trái phiếu, tiền gửi, tiền mặt...
- R_{gb} là lãi suất trái phiếu chính phủ 10 năm.

Ghi chú: Các chỉ số W_{ho} , W_{ha} , và W_o là những tỷ trọng cơ cấu danh được tính trong báo cáo hàng tháng để tính bình quân cả năm.

4.24 Bổ sung loại trái phiếu để định giá trái phiếu trong quy trình xác định giá trị tài sản ròng

Phụ lục 4: Phương pháp xác định giá trị tài sản quỹ và thường hoạt động

Phần định giá trái phiếu dài hạn trong Mục 2.1. I: lãi suất của trái phiếu cùng tổ chức phát hành có thời hạn tương đương được phát hành/giao dịch trên TTCK gần nhất so với thời điểm định giá”

Thứ 5: Mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ

Mức thù lao hàng tháng của Ban đại diện là 54 triệu đồng/tháng, tổng mức thù lao hàng năm sẽ được tính trên cơ sở 13 tháng. Ngoài ra, các thành viên của Ban đại diện Quỹ được hoàn lại các chi phí hợp lý để trang trải cho việc đi dự các phiên họp của Ban đại diện Quỹ hoặc đi công tác cho Quỹ đầu tư VF1. Mức thù lao này sẽ được áp dụng kể từ ngày 01/01/2008.

Thứ 6: Lựa chọn công ty kiểm toán

Đại hội nhà đầu tư thống nhất và đồng ý ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn một trong hai công ty kiểm toán E&Y và KPMG để kiểm toán Quỹ đầu tư VF1 trong năm 2008.

Thứ 7: Công nhận kết quả bầu 1/3 Ban đại diện Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Điều lệ Quỹ

Công nhận kết quả bầu Ban đại diện Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Điều lệ Quỹ gồm các Ông/Bà sau:

- (1) Ông Phan Đào Vũ
- (2) Ông Đặng Thái Nguyên
- (3) Ông Lê Văn Phú

Danh sách Ban đại diện Quỹ đầu tư VF1 chính thức năm 2008 như sau:

1. Ông Phan Đào Vũ
2. Bà Huỳnh Quế Hà
3. Ông Nguyễn Thanh Hùng
4. Ông Hoàng Kiên
5. Ông Phan Minh Tuấn
6. Ông Đặng Thái Nguyên
7. Ông Lê Văn Phú

Ban Đại diện

PHAN ĐÀO VŨ

HUỲNH QUẾ HÀ

NGUYỄN THANH HÙNG



HOÀNG KIÊN



PHAN MINH TUẤN



ĐẶNG THÁI NGUYÊN



LÊ VĂN PHÚ